PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
NGÀNH NGHỀ: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại Giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ				
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV
					LT	TH/ BT	KT					
I	**Các môn học chung/đại cương**											
POL121(MH)	Giáo dục chính trị - 1	Lý thuyết	2	36	20	14	2			36		
POL122(MH)	Giáo dục chính trị - 2	Lý thuyết	2	39	21	15	3				39	
LAW121(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	2	30	18	10	2	30				
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	2	60	5	51	4				60	
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành	4	75	36	35	4			75		
GIF131(MH)	Tin học	Thực hành	3	75	15	58	2	75				
ENG131(MH)	Tiếng Anh - 1	Tích hợp	3	72	25	43	4	72				
ENG122(MH)	Tiếng Anh - 2	Tích hợp	2	48	16	30	2		48			
	Tổng (I)		***20***	***435***	***156***	***256***	***23***	***177***	***48***	***111***	***99***	***0***
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề**											
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***											
PMA221(MH)	Toán sác xuất thống kê	Lý thuyết	2	36	22	12	2	36				
ECL131(MH)	Luật kinh tế	Lý thuyết	3	45	22	20	3	45				
FAM121(MH)	Tài chính tiền tệ	Lý thuyết	2	30	16	12	2	30				
AIS141(MĐ)	Tin học ứng dụng	Tích hợp	4	60	25	30	5	60				
ACP131(MH)	Nguyên lý kế toán	Lý thuyết	3	45	22	20	3	45				
MES131(MH)	Kinh tế vi mô	Lý thuyết	3	45	22	20	3	45				
	Tổng (II.1)		***17***	***261***	***129***	***114***	***18***	***261***	***0***			
II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề:***											

BFE251(MĐ)	Tài chính doanh nghiệp	Tích hợp	5	120	27	90	3		120			
BMT231(MĐ)	Quản trị ngân hàng	Tích hợp	3	75	20	45	5	75				
BAT251(MĐ)	Kế toán ngân hàng	Tích hợp	5	120	27	90	3		120			
TER231(MĐ)	Soạn thảo văn bản	Tích hợp	3	75	20	45	5		75			
CBG241(MĐ)	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Tích hợp	4	90	30	54	6		90			
CTB241(MĐ)	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	Tích hợp	4	75	41	30	4			75		
CBS241(MĐ)	Tín dụng và các dịch vụ ngân hàng	Tích hợp	3	75	20	45	5			75		
FIE231(MĐ)	Tài chính công	Tích hợp	3	75	20	45	5			75		
MSS241(MĐ)	Thị trường chứng khoán	Tích hợp	5	120	27	90	3			120		
FLS241(MĐ)	Thuê mua tài chính	Tích hợp	5	120	27	90	3				120	
IFE241(MĐ)	Tài chính quốc tế	Tích hợp	4	75	41	30	4				75	
PPE341(MĐ)	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	4	120	0	114	6				120	
PEE341(MĐ)	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm		5	225	0	225	0					225
	Tổng (II.2)		***53***	***1365***	***300***	***993***	***52***	***75***	***405***	***345***	***315***	***225***
	Tổng (II)		***70***	***1626***	***429***	***1107***	***70***	***336***	***405***	***345***	***315***	***225***
	Tổng cộng		**90**	**2061**	**585**	**1363**	**93**	**513**	**453**	**456**	**414**	**225**
	Tổng giờ theo HK											